

Số: /TB-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo công khai nội dung Quyết định như sau:

1. Công khai Danh mục 25 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng. (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nội dung công khai gồm:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực viễn thông và internet.
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực viễn thông và internet.
- Thời gian giải quyết, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí (nếu có) và căn cứ pháp lý của từng thủ tục hành chính.

3. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Thanh Miện.
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã (nếu có).
- Thông tin trên hệ thống truyền thanh cơ sở để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

4. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Chủ trì thực hiện việc niêm yết, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã cập nhật, tuyên truyền các nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung.

5. Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban đơn vị;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Nguyễn

PHỤ LỤC

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC NIÊM YẾT

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND xã Nam Thanh Miện)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp gửi thông báo ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hồ sơ.
- Cách thức thực hiện:
 - + Trực tiếp.
 - + Trực tuyến.
 - + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + Theo quy định hiện hành.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Doanh nghiệp viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận hoặc xử lý theo quy định.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện đúng quy định pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông

- Trình tự thực hiện: Theo quy định hiện hành.
- Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.
- Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản giải quyết tranh chấp.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Viễn thông năm 2023; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP; Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.

3. Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng

- Trình tự thực hiện: Theo quy định hiện hành.
- Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Lệ phí (nếu có): 1.000.000 đồng/giấy phép.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Viễn thông năm 2023; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP; Nghị định số 15/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP; Thông tư số 52/2025/TT-BTC.

4. Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành của pháp luật về viễn thông.
 - Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp viễn thông.
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp lại.
 - Lệ phí (nếu có):
 - + Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.
 - + Phí thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC.
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.
 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.
- + Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

5. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp.
 - + Nộp trực tuyến.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.
- Lệ phí (nếu có):
 - + Phí: Không có.
 - + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):
 - + Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

6. Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thực hiện thẩm định và gia hạn giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp.
 - + Nộp trực tuyến.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp viễn thông.
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được gia hạn.
 - Lệ phí (nếu có):
 - + Phí: Không có.
 - + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.
 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

7. Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp.
 - + Nộp trực tuyến.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thiết lập mạng viễn thông.

- Lệ phí (nếu có): 1.000.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.

- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.

- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

8. Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia

- Trình tự thực hiện:

- + Tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép nộp hồ sơ theo quy định.

- + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

- + Thẩm định hồ sơ và thực hiện gia hạn giấy phép theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- + Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công.

- + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.

- Thời hạn giải quyết:

- + 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

- + 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thiết lập mạng viễn thông được gia hạn.

- Lệ phí (nếu có): 500.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- + Theo quy định pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.

- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.

- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

+ Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

9. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.
- Lệ phí (nếu có): 500.000 đồng/giấy phép.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

10. Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

+ 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức có nhu cầu thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.

- Lệ phí (nếu có):

+ Phí thiết lập mạng viễn thông dùng riêng: 100.000.000 đồng/giấy phép.

+ Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Viễn thông năm 2023.

+ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.

+ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

+ Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

11. Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng

- Trình tự thực hiện:

+ Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép.

+ Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Thẩm định hồ sơ và thực hiện gia hạn giấy phép theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

+ Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.

+ Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.

- Thời hạn giải quyết:

+ 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

+ 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được gia hạn.

- Lệ phí (nếu có):

+ Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.

+ Phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.
- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

12. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng

- Trình tự thực hiện:

- + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
- + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
- + Thẩm định hồ sơ và thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
- + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.

- Thời hạn giải quyết:

- + 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
- + 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có

liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.

- Lệ phí (nếu có):

- + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.
- + Phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.
- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

13. Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông

- Trình tự thực hiện:

- + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thử nghiệm theo quy định.
- + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
- + Thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép theo quy định.

- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
 - Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
 - Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.
 - Lệ phí (nếu có):
 - + Phí thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC.
 - + Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.
 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.
- 14. Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông**
- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện gia hạn giấy phép theo quy định.
 - Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
 - Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
 - Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được gia hạn.
 - Lệ phí (nếu có):
 - + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.

- + Phí: Không.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

15. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.
 - Lệ phí (nếu có):
 - + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.
 - + Phí: Không.
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.
 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

16. Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo quy định.

- + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
- + Thẩm định hồ sơ và thực hiện phân bổ theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng mã, số viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phân bổ mã, số viễn thông.
- Lệ phí (nếu có): 350.000 đồng/lần phân bổ.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông và quản lý kho số viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông.
 - + Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính.

17. Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện xử lý theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - + Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, doanh nghiệp được phân bổ mã, số viễn thông qua đấu giá.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông.

- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông.
 - + Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

18. Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thực hiện xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết:
 - + 1 ngày làm việc đối với hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.
 - + 06 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về nhãn.
 - + 08 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.
- Lệ phí (nếu có):
 - + Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):
 - + Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng theo quy định pháp luật.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.
 - + Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - + Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Tổ chức khoa học và công nghệ.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài.
 - Lệ phí (nếu có): Không quy định.
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
 - + Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.

- + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức khoa học và công nghệ.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
 - + Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
 - + Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ + Khoa học và Công nghệ.

3. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

- Trình tự thực hiện:
 - + Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện giải quyết theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức khoa học và công nghệ.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
- + Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET

1. Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện đăng ký theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

2. Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp gửi thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thực hiện tiếp nhận và xử lý theo quy định.
- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
- + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản tiếp nhận thông báo.
- Lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định pháp luật về viễn thông.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Viễn thông năm 2023.
 - + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
 - + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
 - + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

3. Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP

- Trình tự thực hiện:
 - + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép theo quy định.
 - + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và thực hiện giải quyết theo quy định.
- Cách thức thực hiện:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
 - + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
 - + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.
- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.
- Lệ phí (nếu có):
- + Phí: Không có.

- + Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.
- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
- + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
- + Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.

4. Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Trình tự thực hiện:

- + Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định.
- + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.
- + Thẩm định hồ sơ và thực hiện cấp lại giấy phép theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.
- + Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định hiện hành.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp lại.

- Lệ phí (nếu có):

+ Phí: Không có.

+ Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định của pháp luật về viễn thông.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Viễn thông năm 2023.
- + Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.
- + Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
- + Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

- + Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
- + Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
- + Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ Tài chính.